TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:56/2023/HSST
Ngày 19/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cồ Khắc Đam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hiển

2. Bà Phạm Thị Oanh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tứ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức B, sinh năm 1993 tại Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Nguyễn Đức T; Họ tên mẹ: Dương Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án, 01 tiền sự: Bản án số 46/2020/HSST ngày 22/12/2020 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản- Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2021 (chưa được xóa án tích). 01 tiền sự: Ngày 12/5/2022, Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính 3.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo đầu thú ngày 31/12/2022, Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 tại Hải Dương; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Nguyễn Văn Đ; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H1; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Thu T1, sinh năm 2000, có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Bản án số 16/2017/HSST ngày 03/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội *Cướp giật tài sản*- Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2018 (đã được xóa án tích).

Bị cáo đầu thú ngày 30/12/2022, Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại*: Anh Trịnh Quang H2, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Xóm A, xã X, huyện Q, tỉnh Nam Định.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đức B1, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/12/2022 anh Trịnh Quang H2, sinh năm: 2002, trú tại: Xóm A, xã X, huyện X, Nam Định, đến Công an xã K thuộc Công an huyện Gia Lâm trình báo về việc: Khoảng 17 giờ 15 ngày 16/12/2022, tại đường Quốc lộ 17 thuộc địa phận C, xã K, huyện G, Hà Nội anh H2 bị 02 nam thanh niên có hành vi dùng dùi cui điện, đe dọa chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng, dung lượng 128GB đang lắp số sim 0328615319 đã qua sử dụng; và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng, dung lượng 128GB, có ốp bằng nhựa màu trắng đang lắp số sim 0978104728 đã qua sử dụng của anh H2.

Ngày 30/12/2022 và ngày 31/12/2022, Nguyễn Văn H và Nguyễn Đức B đến công an huyện Gia Lâm đầu thú.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 xe môtô nhãn hiệu Suzuki Rider màu bạc đỏ đen BKS: 14L1 – 200.90, số khung: RLSDL11ANMV158243, số máy: CGA1557728 đã qua sử dụng.

Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng, số imei 1: 356815600577283, số imei 2: 356815600669593 bên trong không lắp sim, đã qua sử dụng do ông Trịnh Thái H3, sinh năm 1956, trú tại: Xóm A, xã X, huyện X, Nam Định giao nộp.

Tạm giữ 01 USB nhãn hiệu Kingston dung lượng 16GB bên trong có lưu trữ 03 (ba) tệp video, do anh Nguyễn Đức B1, sinh năm 1991, trú tại: Thôn Đ, xã X, huyện T, Bắc Ninh giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 192 ngày 26/12/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Gia Lâm kết luận: "01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng, dung lượng 128GB đã qua sử dụng mua cũ năm 2017 tại thời điểm ngày 16/12/2022 có giá trị 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng, dung lượng 128GB, đã qua sử dụng mua cũ tháng 3/2022 tại thời điểm ngày 16/12/2022 có giá trị 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). 01 chiếc ốp điện thoại bằng nhựa dẻo, màu trắng, đã qua sử dụng mua từ tháng 6/2022 tại thời điểm ngày 16/12/2022 có giá trị 0 đồng".

Tại bản kết luận giám định số 442/KL-KTHS ngày 17/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an TP Hà Nội kết luận:

"1. Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Rider đeo biển kiểm soát: 14L1-200.90:

+ Số khung nguyên thủy: RLSDL11ANMV158243.

+ Số máy nguyên thủy: CGA1-557728.

2. Không giám định biển kiểm soát 14L1-200.90 do không có mẫu so sánh".

Tại bản kết luận giám định số 9049/KL-KTHS ngày 16/02/2023, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: "Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 03 (ba) tệp video gửi giám định".

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Đức B đã khai nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Đức B nảy sinh ý định sử dụng dùi cui điện đi Cướp tài sản của người dân nên B bảo Nguyễn Văn H đặt mua trên mạng xã hội một dùi cui điện màu đen với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được chiếc dùi cui điện trên B cất giữ, để sử dụng làm công cụ cướp tài sản. Ngày 16/12/2022, B rủ H đi Cướp tài sản, H đồng ý,

khoảng 16 giờ 30 ngày cùng ngày, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Suzuki Rider màu đỏ đen bạc không đeo biển kiểm soát (do BKS: 14L1-200.90 đã được tháo ra) đến cửa hàng bán rau của anh Nguyễn Đức B1, sinh năm: 1991, trú tại: Thôn Thôn Đ, xã X, huyện T, Bắc Ninh ở khu vực cổng trường Đại học Công nghiệp Dệt may Hà Nội đón chở B ngồi sau (khi đi B có mang theo chiếc dùi cui điện màu đen) đi ra quốc lộ 17 theo chiều Bắc Ninh đi Hà Nội, nhằm tìm người đi đường có tài sản để cướp. Khi H điều khiển xe đi đến đoạn thuộc địa phận xã K, huyện G, Hà Nội thì anh Trịnh Quang H2 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS:18F1-386.86 đi phía sau cùng chiều vượt lên trước xe của H nên H và B thống nhất sẽ cướp tài sản của anh H2. Ngay lập tức, H điều khiển xe đuổi theo đến khu vực Cống,xã K thì chặn ép xe H2 vào lề đường còn B ngồi sau dùng dùi cui điện dí về phía người của H2 (dùi cui điện phát ra tiếng kêu "tách, tách", đồng thời H và B có lời nói đe dọa yêu cầu H2 đi theo H và B, anh H2 sợ bị đánh nên phải đi theo. Khi rẽ vào đường thôn S, xã L cách đường quốc lộ 17 khoảng 100m thuộc địa phận xã K, H và B quan sát thấy đoạn đường vắng người lại nên đã dừng xe. Tại đây, H yêu cầu anh H2 đưa chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng của anh H2 cho Hà mượn để gọi điện. H cầm điện thoại rồi bấm gọi vào số điện thoại của H để cho H2 đó tin là thật, và bảo không gọi được. Lúc này, B nhìn thấy trong túi quần anh H2 vẫn còn một chiếc điện thoại nữa nên yêu cầu anh H2 bỏ ra. Anh H2 không đồng ý và bảo "Đây không phải đồ của em" thì H và B đe dọa bảo: "Lấy dao ra" nhưng thực tế cả H và B đều không có dao trong người mà chỉ nói vậy để H2 sợ. Do sợ nên anh H2 lấy chiếc điện thoại Iphone 13 màu trắng ra đưa cho B cầm. Lúc này, H hỏi mật khẩu nhưng anh H2 không nói, thì H và B lại đe dọa dùng dao đánh anh H2, khiến anh H2 sợ bị đánh nên đọc mật khẩu hai chiếc điện thoại xong thì H đưa cho B giữ cả 02 chiếc điện thoại nêu trên của anh H2. Lúc này, H2 nói với H và B cho xin lại hai chiếc điện thoại thì H và B không đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe chở B bỏ chạy, thì anh H2 điều khiển xe đuổi theo được khoảng 200m thì xe của anh H2 đi ngang xe của H thì bị H dùng tay trái với rút chìa khóa xe máy của anh H2 vứt xuống đường làm cho xe của anh H2 không đi được nên anh không đuổi theo H và B nữa. H điều khiển xe chở B đi về đến khu vực thôn Đ, xã X, huyện T, Bắc Ninh thì dừng xe lại tháo sim trong 02 chiếc điện thoại đã chiếm đoạt được của anh H2 vứt. Sau đó H và B vào cửa hàng điện thoại N ở thôn Đ, xã X bán chiếc

điện thoại Iphone 7 plus màu vàng cho Nguyễn Hồng S, sinh năm: 1993, trú tại: Thôn C, xã L, huyện G, Hà Nội với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Còn chiếc điện thoại Iphone 13 màu trắng do anh S chỉ đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng nên H không bán và giữ lại để sử dụng và đưa cho B số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Số tiền 300.000 đồng bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus thì H và B đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó H và B bỏ trốn, đến ngày 26/12/2022, khi đang trốn tại nhà nghỉ thuộc khu vực Xã N, huyện V, Hưng Yên H gọi chị Phạm Thị Thu T1 (vợ của H) đến đưa cho chị T1 chiếc hộp cứng bên trong có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng, nhờ mang ra Bưu điện huyện V gửi chuyển phát nhanh để trả lại chiếc điện thoại cho anh H2. Đến ngày 30/12/2022 và ngày 31/12/2022 H và B đã đến Công an huyện Gia Lâm xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Đức B phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với anh Nguyễn Hồng S, qua điều tra xác định: Ngày 16/12/2022 anh S mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng của H và B bán với giá 300.000 đồng, anh S hoàn toàn không biết chiếc điện thoại trên là tài sản do H và B phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đè xử lý hình sự đối với anh S là đúng quy định.

Đối với chị Phạm Thị Thu T1, qua điều tra xác định: Chị T1 là vợ của bị can H, chị T1 hoàn toàn không biết việc H cùng B thực hiện hành vi phạm tội "Cướp tài sản". Ngày 26/12/2022, H nhờ chị T1 mang chiếc hộp bằng bìa cứng ra Bưu điện V để gửi chuyển phát nhanh, chị T1 hoàn toàn không biết bên trong chiếc hộp có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng là tài sản do H phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đè xử lý hình sự đối với chị T1 là đúng quy định.

Đối với chiếc dùi cui điện màu đen mà H và B sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi cướp tài sản của H2 Ngày 16/12/2022, qua điều tra xác minh: Chiếc dùi cui điện này do H đặt mua trên mạng xã hội của một người không quen biết với giá 300.000 đồng. Sau khi cướp tài sản ngày 16/12/2022, thì B đã đập vỡ và vứt ở vệ đường không nhớ vị trí, nên cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc dùi cui điện.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng của anh H2 bị H và B chiếm đoạt của anh H2, qua điều tra xác định: Sau khi mua chiếc điện thoại trên của H và B với giá 300.000 đồng, anh S đã bán lại cho người khác và không nhớ bán cho ai nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 USB nhãn hiệu Kingston dung lượng 16GB bên trong có lưu trữ 03 (ba) tệp video do anh Nguyễn Đức B1 giao nộp là vật chứng của vụ án, hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng, bên trong không lắp sim, qua điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Trịnh Quang H2 bị các bị cáo H và B chiếm đoạt ngày 16/12/2022. Ngày 11/01/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm đã trao trả chiếc điện thoại trên cho anh H2, anh H2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Suzuki Rider màu bạc đỏ đen BKS: 14L1 – 200.90, qua điều tra xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Thị Thu T1, SN: 2000, nơi ĐKTT: Thôn A, xã Q, huyện H, Quảng Ninh (là vợ bị cáo H). Ngày 16/12/2022, chị T1 không biết H sử dụng chiếc trên để cùng B đi cướp tài sản. Ngày 10/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm đã trao trả chiếc xe mô tô trên cho chị Phạm Thị Thu T1. Chị T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Về dân sự: Anh Trịnh Quang H2 đề nghị các bị cáo H và B bồi thường thiệt hại về tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Chị Phạm Thị Thu T1 (vợ của bị cáo Nguyễn Văn H) và ông Nguyễn Đức T (bố đẻ của bị cáo Nguyễn Đức B) mỗi người đã bồi thường cho anh H2 số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền bồi thường, anh H2 không còn yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSGL ngày 24 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố các bị cáo Nguyễn Đức B và Nguyễn Văn H về tội *"Cướp tài sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận đã có hành vi Cướp tài sản như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay và xác nhận hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo với nội dung Cáo trạng truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo B); Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức B và Nguyễn Văn H đã phạm tội "*Cướp tài sản"*, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2022. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cho tịch thu 01(Một) USB nhãn hiệu Kingston dung lượng 16GB bên trong có lưu trữ 03 (ba) tệp video do anh Nguyễn Đức B1 giao nộp là vật chứng của vụ án để lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Trong phần Tranh luận bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, khi nói lời sau cùng các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức B và Nguyễn Văn H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 15 ngày 16/12/2022, tại Quốc lộ 17 đoạn thuộc khu vực C, xã K, huyện G, Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Đức B và Nguyễn Văn H có hành vi điều khiển xe máy ép xe, chặn đầu xe của anh Trịnh Quang H2 đang đi trên đường dừng lại. Sau đó dùng dùi cui điện dí về phía người anh H2 đe dọa bắt anh H2 đi theo đến đoạn đường rẽ vào đường đi thôn S cách đường quốc lộ 17 khoảng 100m có lời nói đe dọa dùng dao đánh anh H2 khiến anh H2 sợ bị đánh và đã chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng, dung lượng 128GB có giá trị 2.000.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng, dung lượng 128GB, đã qua sử dụng có giá trị 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) của anh Trịnh Quang H2. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cướp tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 168 quy định:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

...

d) Sử dụng phương tiện, hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác"...

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Đức B thực hiện hành

vi phạm tội với vai trò là người khởi xướng và thực hành tích cực. Bị cáo Nguyễn Văn H với vai trò thực hành tích cực nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo B cao hơn đối với mức hình phạt bị cáo Hà như vậy tương xứng với vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú sau khi hành vi phạm tội bị phát giác. Đồng thời, gia đình các bị cáo đã sửa chữa, bồi thường thiệt hại thay cho các bị cáo.

Bị cáo B có bố đẻ là ông Nguyễn Đức T đã có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang và Huy chương quân kỳ quyết thắng, có ông nội là Nguyễn Đức S1 được tặng thưởng huy chương kháng chiến, bị cáo có bác ruột là Nguyễn Đức T2 là liệt sỹ, được tặng Huy chương chiến sĩ giải phóng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngày 22/12/2020 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Đức B 08 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2020. Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/5/2021, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo B xác định là tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đức B có 01 tiền sự và 01 tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền án đã được xóa án tích. Điều này chứng tỏ các bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhưng vẫn cố tình phạm tội, cần áp dụng hình phạt tù giam tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng: Đối với 01(Một) USB nhãn hiệu Kingston dung lượng 16GB bên trong có lưu trữ 03 (ba) tệp video do anh Nguyễn Đức B1 giao nộp là vật chứng hiện đang lư giữ tại hồ sơ vụ án là chức cứ chứng minh hành vi phạm tội

của các bị cáo nên HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cho tịch thu để lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Bị cáo; Bị hại và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo B); Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47; Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1]. Về hình phạt:

[1.1]. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B **08**(Tám) năm tù về tội "*Cướp tài sản"*. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2022.

[1.2]. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **07**(Bảy) năm **06**(Sáu) tháng tù về tội "*Cướp tài sản"*. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2022.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

[3]. Về vật chứng: Tịch thu 01(Một) USB nhãn hiệu Kingston dung lượng 16GB bên trong có lưu trữ 03 (ba) tệp video để lưu giữ tại hồ sơ vụ án là chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Thi hành án dân sự H. Gia Lâm;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam số 2- CA Hà Nội;
- Lưu: HS; THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cồ Khắc Đam